TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THUỶ
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21/4/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết**.**
Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Huy Phương và ông Đặng Thái Dìn
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký TAND huyện Cẩm Thuỷ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025 , tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST - DS, ngày 12 tháng 3 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST –HNGĐ ngày 04/4/2025, giữa các đương sự:
1. Ngu Yđơn: Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1991
Địa chỉ: Thôn Quý Trung, xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa. Có mặt
2. Bị đơn: Chị Trương Hàm Yên, sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn Quý Trung, xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy, Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/5/2024, bản tự khai và tại phiên tòa ngu Yđơn là anh Bùi Văn Đ trình bày: Anh và chị Trương Hàm Ytự nguyện kết hôn, có Đ ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy vào ngày 21/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Đến khoảng năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Ngu Ynhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung để xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, sống ly thân từ tháng 6/2024 đến nay. Nay mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, tình cảm không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Yên.

Bị đơn chị Trương Hàm Ytrình bày: Chị và anh Đ kết hôn và có Đ ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Quý. Trong quá trình chung sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, nhiều lần anh Đ đánh đập chị. Nay chị trình bày ý kiến và đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Bùi Ngọc D, sinh ngày 11/11/2013 và Bùi Hải Đ, sinh ngày 23/6/2019. Anh Đ có nguyện vọng được nuôi cháu Đ, không yêu cầu chị Ycấp dưỡng nuôi con. Chị Yco nguyện vọng được nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh Đ và chị Ykhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, điều 56, điều 57, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 và điều 273 Bộ luật TTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho anh Bùi Văn Đ được ly hôn chị Trương Hàm Yên.

Về con chung: Giao cháu Bùi Hải Đ, sinh ngày 23/6/2019 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Giao cháu Bùi Ngọc D, sinh ngày 11/11/2013 cho chị Ytrực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh Đ và chị Ykhông yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về tài sản chng và nợ chung: Anh Đ và chị Ykhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngu Yđơn anh Bùi Văn Đ làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với chị Trương Hàm Ytrú tại: Thôn Quý Trung, xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Chị Trương Hàm Yđược triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt chị theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về hôn nhân: Anh Đ và chị Ykết hôn trên cơ sở tự nguyện, có Đ ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đã ly thân từ tháng 6/2024. Anh Đ xin ly hôn, chị Yđồng ý ly hôn.

Xét mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, phát triển ngày một trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh Đ được ly hôn chị Yên.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Bùi Ngọc D, sinh ngày 11/11/2013 và Bùi Hải Đ, sinh ngày 23/6/2019. Anh Đ có nguyện vọng được nuôi cháu Đ, không yêu cầu chị Ycấp dưỡng nuôi con. Chị Yco nguyện vọng được nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Nguyện vọng nuôi con của anh chị là chính đáng, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con, cháu Bùi Ngọc D có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Bùi Hải Đ chưa đủ 07 tuổi để Toà hỏi nguyện vọng của cháu. Anh và chị có 02 con chung, do đó nên giao cháu D cho chị Ytrực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên, giao cháu Đ cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên là phù hợp. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh Đ và chị Ykhông yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ và chị Ykhông yêu cầu Tòa án giải quyết

[7]. Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 51, điều 56, điều 57, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83 và điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 điều 147, điểm b khoản 2 điều 227 và điều 273 Bộ luật TTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho anh Bùi Văn Đ được ly hôn chị Trương Hàm Yên.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Bùi Ngọc D, sinh ngày 11/11/2013 và Bùi Hải Đ, sinh ngày 23/6/2019. Giao cháu D cho chị Ytrực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên, giao cháu Đ cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh Đ và chị Ykhông yêu cầu giải quyết. Anh Đ và chị Yco quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Bùi Văn Đ phải chịu 300.000đ án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số BLTU/24 0002628, ngày 17/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Anh Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngu Yđơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tu Yán, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm Thuỷ.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thuỷ.
- UBND xã Cẩm Quý
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Vũ Thị Ánh Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**